

HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI

PGS. TS. ĐẶNG BÁ LÂM - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
ThS. HOÀNG TRUNG HIẾU - Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội

1. Đặt vấn đề

"Đại học cộng đồng là một loại hình trường đại học ngắn hạn, đa cấp, đa lĩnh vực của địa phương rất năng động với các chương trình đào tạo (ĐT) phong phú kéo dài từ một vài tuần lễ cho đến 2 – 3 năm để đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập khác nhau của cộng đồng. Do đó, loại hình trường này trực tiếp giúp các địa phương chủ động ĐT nguồn nhân lực có kĩ thuật và đồng bộ, nhằm đáp ứng một cách linh hoạt các nhu cầu luôn thay đổi của thị trường lao động tại từng địa phương" [1].

Cao đẳng cộng đồng (CĐCĐ) là một loại hình trường rất linh hoạt, có thể đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của cộng đồng, giúp các địa phương chủ động ĐT nguồn nhân lực đa dạng, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động tại địa phương.

Từ những năm 70, các nhà nghiên cứu đã có ý tưởng đưa mô hình CĐCĐ vào Việt Nam. Năm 1971, trường CĐCĐ đầu tiên với tên gọi là Viện Đại học Cộng đồng Tiền Giang đã được thành lập sau khi tham khảo loại hình CĐCĐ của Hoa Kỳ; tiếp năm sau, trường CĐCĐ thứ hai là Viện Đại học Cộng đồng Duyên hải Nha Trang được thành lập [2]. Các trường này tồn tại đến thời điểm giải phóng Miền Nam (1975). Sau khi thống nhất đất nước, mô hình trường CĐCĐ được nghiên cứu lại từ năm 1995 [3]. Dựa trên kết quả nghiên cứu đó, ngày 30/8/2000 Bộ GD & ĐT Việt Nam đã quyết định thành lập 6 trường CĐCĐ đầu tiên trực thuộc uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, phân bố khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam với *sứ mạng là ĐT nguồn nhân lực có trình độ từ cao đẳng và thấp hơn cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương*. Hiện nay, Việt Nam có tổng số 17 trường CĐCĐ (trong đó có 3 trường đã sáp nhập và nâng cấp thành trường đại học địa phương là Trường CĐCĐ Quảng Ngãi, Tiền Giang, Trà Vinh) [2].

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, hoạt động ĐT ở các trường CĐCĐ chưa thực sự ngang tầm với sứ mạng của mình, vẫn thiên về mô hình ĐT đại học, cao đẳng theo kiểu truyền thống, chưa thực sự hấp dẫn cộng đồng, chưa đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực đa dạng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo Báo cáo của Hiệp hội Các trường CĐCĐ Việt Nam trình Phó Thủ tướng Chính phủ ngày 7/08/2014 về Mô hình, tổ chức và hoạt động của trường CĐCĐ tại Hà Nội thì qua 15 năm hình thành và phát triển, các trường chưa hoàn thành được chức năng và sứ mệnh của mình.

Trước tháng 01 năm 2015, các trường CĐCĐ Việt Nam hoạt động theo Quy chế tạm thời các trường CĐCĐ ban hành theo Quyết định số 37/2000/QĐ-BGD-ĐT ngày 29/08/2000 của Bộ GD & ĐT (Quy chế này đã không còn phù hợp với Điều lệ trường Cao đẳng ban hành năm 2009). Từ tháng 01 năm 2015, Bộ GD & ĐT ban hành Điều lệ trường cao đẳng (kèm theo thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015) đã bổ sung thêm đặc trưng của CĐCĐ: Hợp tác với các trường đại học xây dựng chương trình chuyển tiếp lên trình độ đại học; tổ chức các

chương trình giáo dục cho người lớn tuổi và các chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng; thiết kế chương trình ĐT phù hợp với yêu cầu công việc; thực hiện kế hoạch ĐT mềm dẻo; tự quyết định phương án tuyển sinh và tự điều chỉnh tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh chính quy và vừa làm vừa học trong tổng chỉ tiêu được xác định theo quy định của Bộ GD & ĐT; gắn kết chặt chẽ ngành, chương trình ĐT với nhu cầu nhân lực của địa phương; liên kết với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại địa phương... [4].

Điều lệ mới này sẽ tạo thuận lợi để các trường CĐCĐ tổ chức lại hoạt động đào tạo sao cho đúng với sứ mệnh của mình. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi thời gian và lộ trình nhất định để thay đổi.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi mô tả hoạt động của Trường CĐCĐ Hà Nội, đánh giá rõ thực trạng và kiến nghị, đề xuất những giải pháp phù hợp để đưa mô hình CĐCĐ hoạt động theo đúng ý nghĩa của nó, góp phần tích cực vào việc đáp ứng nhu cầu ĐT của cộng đồng, ĐT nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. ***Bài viết trong khuôn khổ đề tài «Nghiên cứu xây dựng mô hình trường học cộng đồng ở Việt Nam đáp ứng nhu cầu nhân lực địa phương trong bối cảnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế» mã số VI2.3-2012.2013 do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ.***

2. Khái quát về Trường CĐCĐ Hà Nội

2.1. Quá trình thành lập và sứ mạng

Trường CĐCĐ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 7230/QĐ - BGD & ĐT ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và được nâng cấp từ Trường Trung học Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội [5].

2.1.1. Sứ mạng

Trường CĐCĐ Hà Nội có sứ mạng ĐT đa cấp, đa ngành, đa hệ để chuẩn bị nhân lực chất lượng cao; tiến hành nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và các hoạt động phục vụ cộng đồng góp phần đặc lực vào sự nghiệp phát triển Thủ đô Hà Nội và các địa phương khác trong cả nước, hướng đến khu vực và quốc tế [5].

2.1.2. Tổ chức bộ máy

Trường CĐCĐ Hà Nội có cơ cấu tổ chức bộ máy bao gồm: Ban giám hiệu, các hội đồng (chưa có hội đồng trường) và 19 đơn vị trực thuộc, trong đó có 8 khoa, 2 trung tâm, 8 phòng chức năng và Ban thanh tra giáo dục [5].

3. Hoạt động của Trường CĐCĐ Hà Nội

3.1. Tổ chức ĐT

Để có thể khai thác tối đa nhu cầu học tập đa dạng của cộng đồng, tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có, Trường CĐCĐ Hà Nội đã linh hoạt tổ chức các loại hình ĐT với sự hỗ trợ của phần mềm quản lí giáo dục tổng thể. Mọi quy trình quản lí đều được thực hiện và kiểm soát theo quy trình ISO 9001/2008, định kì hàng năm đều được cải tiến và đánh giá sự phù hợp.

Tuy nhiên, việc quản lý bằng phần mềm mới chỉ áp dụng đồng bộ với hệ ĐT cao đẳng chính quy 3 năm và trung cấp chuyên nghiệp 2 năm. Còn các hệ ĐT khác vẫn kết hợp linh hoạt giữa quản lý thủ công và phần mềm.

Tổ chức ĐT giữa các hệ cũng khác nhau:

- Hệ cao đẳng chính quy 3 năm ĐT theo hình thức tín chỉ.

- Hệ cao đẳng liên thông 1,5 năm và trung cấp chuyên nghiệp 2 năm ĐT theo niên chế.

- Hệ trung cấp chuyên nghiệp 3 năm, nhà trường đang kết hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc Hà Nội để triển khai tuyển sinh và tổ chức ĐT kết hợp với học văn hóa theo hình thức niên chế. Đây chính là hướng mở trong bối cảnh tuyển sinh đang gặp rất nhiều khó khăn và cũng là nguồn đầu vào tương lai của trường.

- Hệ cao đẳng nghề 3 năm ĐT theo niên chế (nếu tiếp tục tuyển sinh được). Với hệ ĐT này, trường đã ĐT được 2 khóa, tuy nhiên từ năm 2011 đến nay không tuyển sinh được, do việc liên thông gặp khó khăn.

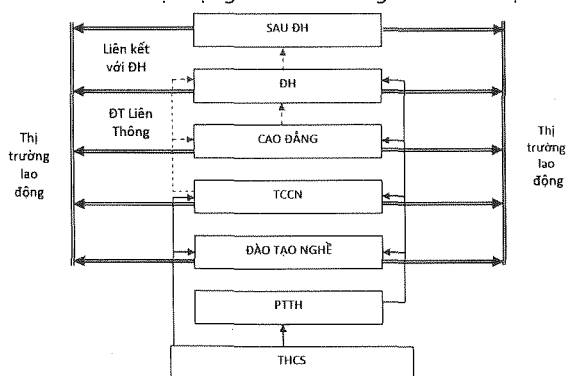
ĐT nghề ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ được tổ chức ĐT linh hoạt tùy theo từng chương trình từ vài tuần, đến vài tháng, được ĐT trực tiếp tại trường hoặc tại đơn vị liên kết.

Để đáp ứng tối đa nhu cầu của người học và yêu cầu của các đơn vị liên kết, hiện tại, Trường CĐCD Hà Nội đang thực hiện ĐT theo địa chỉ với tất cả các hệ đạo tạo mà nhà trường được phép ĐT. Tuy nhiên, công tác quản lý ĐT và việc đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ ĐT chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các bên liên kết.

Cùng với các hình thức tổ chức ĐT nêu trên, trong những năm qua, để tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp tục học liên thông các bậc học cao hơn, nhà trường đã hợp tác, liên kết với một số trường đại học để mở các lớp liên thông trình độ đại học, đại học vừa làm, vừa học và thạc sĩ tại trường. Sự hợp tác, liên kết này không những khai thác được tối đa hiệu quả cơ sở vật chất, tăng thêm nguồn thu cho trường, mà còn tạo điều kiện cho những giảng viên của trường có đủ điều kiện được tham gia giảng dạy và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu.

Hoạt động ĐT của nhà trường được mô tả theo mô hình tổng hợp sau:

Sơ đồ 1: Hoạt động ĐT của Trường CĐCD Hà Nội



(Ghi chú: ĐH: Đại học; TCCN: Trung cấp chuyên nghiệp; PTTH: Phổ thông trung học; THCS: Trung học cơ sở)

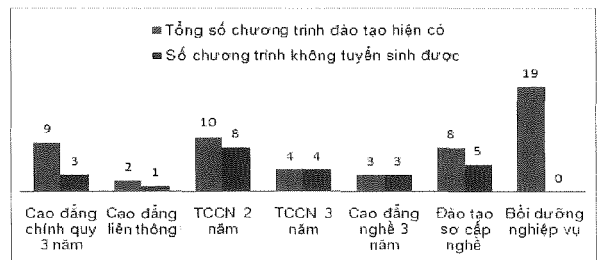
3.2. Xây dựng chương trình ĐT

Công tác xây dựng chương trình ĐT luôn được trường quan tâm, vừa duy trì, cải tiến các chương trình ĐT hiện có vừa triển khai xây dựng mới hàng chục chương trình ĐT từ cao đẳng đến bồi dưỡng ngắn hạn, nâng tổng số chương trình lên 55 tính đến thời điểm hiện tại. Trong số đó nhiều chương trình ĐT không tuyển sinh được do không còn phù hợp với nhu cầu người học.

Bảng 1: Tổng hợp số lượng chương trình ĐT các hệ

TT	Hệ Đ	Tổng số chương trình ĐT hiện có	Số chương trình không tuyển sinh được	
			Số lượng	(%)
1	Cao đẳng chính quy 3 năm	09	03	33
2	Cao đẳng liên thông	02	01	50
3	Trung cấp chuyên nghiệp 2 năm	10	08	08
4	Trung cấp chuyên nghiệp 3 năm	04	04	100
5	Cao đẳng nghề 3 năm	03	03	100
6	ĐT sơ cấp nghề	08	05	62
7	Bồi dưỡng nghiệp vụ	19	00	00
	Cộng	55	24	43,6

Biểu đồ 1: So sánh kết quả biên soạn chương trình ĐT các hệ



3.3. Tuyển sinh - ĐT

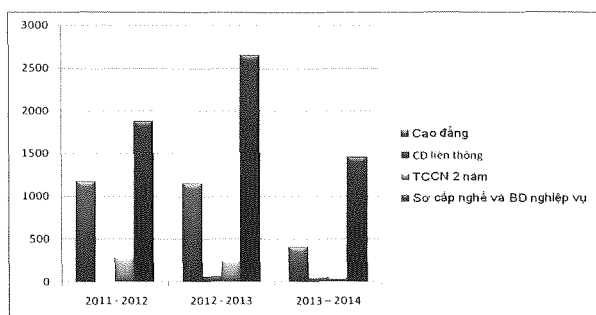
Công tác tuyển sinh luôn là vấn đề nóng đối với mỗi trường, đặc biệt với các trường cấp thấp trong hệ thống đại học như CĐCD; cùng với khó khăn đó còn có sự biến động về nhu cầu ĐT, các quy định về tuyển sinh, ĐT liên thông... Để khắc phục những khó khăn đó, nhà trường đã phát huy mọi nguồn lực hiện có, khai thác tối đa các mối liên kết, hợp tác, đa dạng hóa loại hình ĐT nhằm ổn định tình hình tuyển sinh. Hàng năm, công tác tuyển sinh đều được lên kế hoạch từ rất sớm (tháng 11 của năm trước), nhiều giải pháp và cơ chế đã được áp dụng để khuyến khích mọi thành viên và đối tác tham gia công tác tuyển sinh.

Hình thức tuyển sinh cũng rất đa dạng từ thi tuyển, xét tuyển theo học bạ, xét nguyện vọng bổ sung. Tuy nhiên, trong các năm học từ 2011 - 2014, số lượng tuyển sinh vẫn sụt giảm nghiêm trọng (Bảng 2).

Bảng 2: Tổng hợp kết quả tuyển sinh ĐT các hệ

TT	Hệ ĐT	Chỉ tiêu và kết quả tuyển sinh ĐT								
		2011 – 2012			2012 – 2013			2013 – 2014		
		Chỉ tiêu	Thực hiện		Chỉ tiêu	Thực hiện		Chỉ tiêu	Thực hiện	
			Số lượng	(%)		Số lượng	(%)		Số lượng	(%)
1	Cao đẳng	1150	1175	102	1400	1150	82	1400	406	29
2	Cao đẳng liên thông	200	0	0	300	57	19	300	37	12
3	Trung cấp chuyên nghiệp 2 năm	350	277	79	400	244	61	400	55	14
4	Sơ cấp nghề và bồi dưỡng nghiệp vụ	1000	1877	187	1000	2654	265	1000	1455	145
	Cộng	2700	3329	123	3100	4105	132	3100	1953	63

Biểu đồ 2: So sánh kết quả tuyển sinh ĐT các hệ

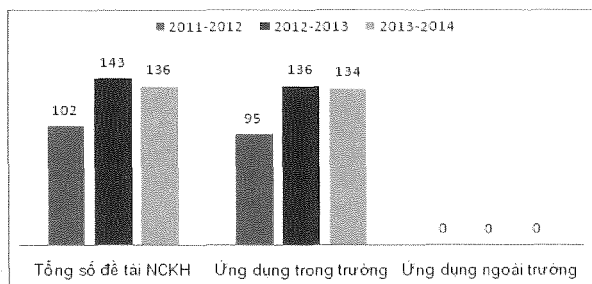


3.4. Hoạt động khoa học và công nghệ

Bảng 3: Tổng hợp kết quả khoa học hoạt động và công nghệ 3 năm gần đây

TT	Năm học	Tổng số đề tài nghiên cứu khoa học	Số đề tài được ứng dụng hoặc chuyển giao công nghệ	
			Trong trường	Ngoài trường
1	2011-2012	102	95	0
2	2012-2013	143	136	0
3	2013-2014	136	134	0
	Cộng	381	365	0

Biểu đồ 3: So sánh kết quả hoạt động khoa học và công nghệ



Mặc dù là một trường cao đẳng nhưng hoạt động khoa học và công nghệ ở trường được duy trì thường

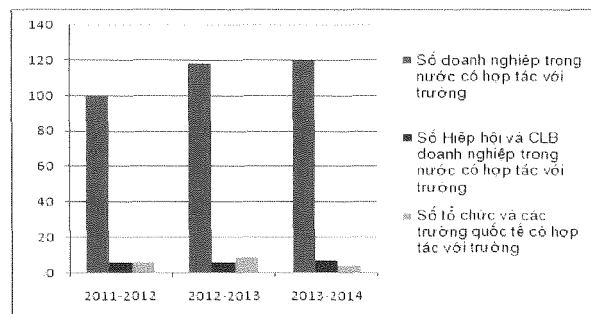
xuyên. Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và yêu cầu từng cán bộ, viên chức đăng kí thực hiện nghiên cứu khoa học, đặc biệt công tác này đã được triển khai tới cả sinh viên. Số lượng đề tài mỗi năm đều được duy trì tương đối ổn định. Tuy nhiên, số đề tài cấp bộ, thành phố còn khiêm tốn, hoạt động chuyển giao công nghệ và ứng dụng ngoài trường chưa có.

3.5. Hoạt động hợp tác quốc tế và quan hệ doanh nghiệp 3 năm học

Bảng 4: Hợp tác của nhà trường với một số đơn vị

TT	Nội dung	Năm học		
		2011-2012	2012-2013	2013-2014
1	Số doanh nghiệp trong nước có hợp tác với trường	100	119	120
2	Số hiệp hội và câu lạc bộ doanh nghiệp trong nước có hợp tác với trường	6	6	7
3	Số tổ chức và các trường quốc tế có hợp tác với trường	6	9	4
	Cộng	112	134	131

Biểu đồ 4: So sánh kết quả hoạt động hợp tác doanh nghiệp và quốc tế



Hợp tác, liên kết trong và ngoài nước với mục đích phát triển chương trình ĐT, tổ chức các loại hình ĐT và hỗ trợ các nguồn lực phục vụ quá trình ĐT của trường

được duy trì ổn định và có xu hướng tăng theo các năm về số lượng. Tuy nhiên, hiệu quả từ hoạt động hợp tác và quan hệ doanh nghiệp vẫn còn rất khiêm tốn. Các hoạt động hợp tác đối ngoại chủ yếu chỉ ở mức kí kết các biên bản ghi nhớ. Quan hệ với doanh nghiệp trong nước chủ yếu ở lĩnh vực ĐT, bồi dưỡng ngắn hạn và đánh giá tay nghề bậc thợ, chưa có hợp tác trong xây dựng chương trình ĐT, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, thực tập, đặc biệt với các chương trình ĐT chính quy, dài hạn (cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp). Vì vậy, về cơ bản, nhà trường vẫn phải tự lực trong việc đảm bảo các điều kiện phục vụ quá trình ĐT.

4. Đánh giá chung

Các số liệu cụ thể được tổng hợp từ 3 năm học (2011 - 2014) cho thấy, về cơ bản, Trường CĐCD Hà Nội đã cố gắng phát huy, duy trì các hoạt động theo mô hình và đặc trưng riêng của CĐCD. Tuy nhiên, trường còn gặp nhiều khó khăn và thách thức trong việc thực hiện sứ mệnh của mình, đặc biệt là trong tuyển sinh và liên thông ĐT giữa các hệ. Đây cũng là những điểm chung của các trường CĐCD.

4.1. Khó khăn từ bên trong nhà trường

- Chưa có hội đồng trường và các ban tư vấn có sự tham gia của đại diện cộng đồng trong công tác tham mưu, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển, lập kế hoạch hoạt động hàng năm và huy động các nguồn lực phục vụ quá trình ĐT.

- Cơ sở vật chất của trường còn rất hạn chế so với yêu cầu của nhiệm vụ ĐT và hoạt động khoa học, đầu tư thiết bị máy móc hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn của ngân sách, chưa khai thác được đầu tư từ cộng đồng.

- Tuy tổ chức ĐT có nhiều loại hình nhưng chưa phát triển một cách đồng bộ, toàn diện, vẫn còn manh mún, phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chưa có sự chủ động trong liên thông hoặc tạo được mối hợp tác chặt chẽ trong ĐT liên thông.

- Công tác xây dựng chương trình ĐT chưa linh hoạt, chưa đáp ứng với nhu cầu thay đổi của người học và thị trường lao động, chủ yếu vẫn theo các khung chương trình quy định sẵn hoặc các chương trình sẵn có của các trường bạn.

- Tuyển sinh có nhiều biến động lớn, có xu hướng giảm mạnh theo từng năm và mất cân đối giữa các ngành nghề ĐT, mặc dù nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp và huy động nhiều nguồn lực.

- Hoạt động khoa học tuy có sự phát triển về số lượng nhưng chưa thực sự có chất lượng, còn rất ít các đề tài cấp cao, đặc biệt chưa có ứng dụng và chuyển giao công nghệ ngoài trường.

- Hợp tác quốc tế và quan hệ doanh nghiệp còn hạn hẹp và chưa có tác dụng khai thác thêm nguồn lực hỗ trợ hoạt động ĐT.

4.2. Khó khăn từ bên ngoài nhà trường

- Cơ chế quản lí của các cấp còn nhiều điểm chưa phù hợp, chưa thay đổi kịp với yêu cầu phát triển của các trường CĐCD; nhiều cấp quản lí vẫn đồng nhất CĐCD với loại hình cao đẳng truyền thống khác, chưa có cách quản lí phù hợp.

- Các nhà quản lí và cộng đồng chưa nhận thức đầy đủ sứ mệnh và mô hình của CĐCD trong việc đáp ứng

nhu cầu học tập của cộng đồng và yêu cầu nguồn nhân lực của địa phương.

- Mạng lưới ĐT ở các địa phương, đặc biệt trong ĐT chuyên nghiệp và dạy nghề còn nhiều chống chéo.

- Tâm lí chung của người học và các bậc phụ huynh hiện nay đề cao bằng cấp, do vậy các bậc ĐT từ cao đẳng trở xuống thường ít hấp dẫn người học, khó tuyển sinh.

- Chưa có cơ chế kết nối, hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự quan tâm và có trách nhiệm với công tác ĐT.

5. Đề xuất kiến nghị

*** Với nhà trường**

- Cần huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc tham mưu, tư vấn, giúp đỡ nhà trường trong các vấn đề liên quan tới hoạt động ĐT, đặc biệt là bám sát nhu cầu của thị trường lao động và người học.

- Tăng cường tham mưu, đề xuất với các cấp quản lí trong việc xây dựng cơ chế quản lí mới phù hợp hơn đối với trường CĐCD.

- Tăng cường tuyên truyền và quảng bá tính ưu việt của mô hình CĐCD trong cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp.

*** Với các cấp quản lí**

- Hoàn thiện các cơ chế quản lí, hoạt động và đầu tư phù hợp với sứ mệnh và đặc trưng của trường CĐCD.

- Xác định nhu cầu nhân lực ở địa phương và quy hoạch mạng lưới các trường ĐT.

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá sâu rộng về sứ mệnh và vai trò của trường CĐCD trong cộng đồng, các doanh nghiệp, cũng như các nhà quản lí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ GD & ĐT, *Tờ trình số 8195/ĐH ngày 4/11/1996 của Bộ GD & ĐT trình Thủ tướng Chính phủ.*

[2]. Đặng Bá Lâm, Nguyễn Huy Vi, *Từ mô hình trường CĐCD đến mô hình trường đại học địa phương trong việc xây dựng nền giáo dục đại học đại chúng ở Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục, số 212, tháng 4, năm 2009.

[3]. Đặng Bá Lâm, *Báo cáo tổng kết Dự án Nghiên cứu áp dụng mô hình đại học cộng đồng trong điều kiện kinh tế xã hội Việt Nam*, Dự án do ERSPAP- IDRC tài trợ, Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục Hà Nội, tháng 9, năm 1995.

[4]. Bộ GD & ĐT, *Điều lệ trường cao đẳng*, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015.

[5]. Đảng ủy Trường CĐCD Hà Nội, *Báo cáo số liệu phục vụ Đại hội Đảng các cấp nhiệm kì 2015 – 2020 của Đảng ủy Trường CĐCD Hà Nội*, tháng 11/2014.

[6]. Hiệp hội CĐCD Việt Nam, (2013), *Báo cáo tình hình thực hiện quy chế tạm thời trường CĐCD.*

SUMMARY

The author describes activities of the Hanoi Community College, assesses the current situation and propose appropriate measures in order to effectively operate the model of community college, contribute positively to satisfying training needs of community, human resources to serve needs of local socio-economic development

Keywords: Training activity; Community College; the Hanoi Community College.